

CHỈ SỐ CHÍNH

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	425.3	-7.3	-1.7%	23.9	-1.1%	2.1	55	197	41	9.0x
HNX-Index	72.8	-1.6	-2.1%	29.2	-1.5%	2.4	50	209	45	6.6x
20 CP vốn hóa lớn nhất	465.5	-9.1	-1.9%	7.6	37.2%		3	16	1	
25 CP vốn hóa lớn trung bình	195.2	-5.0	-2.5%	13.6	7.1%		4	18	3	
25 CP vốn hóa lớn nhỏ	297.6	9.2	3.2%	9.2	19.2%		5	20	0	
Ngân hàng	260.1	1.8	0.7%	4.7	122.3%		5	20	0	
Chứng khoán	197.9	-4.6	-2.3%	11.1	22.5%		3	17	5	
Xây dựng	241.8	-7.2	-2.9%	6.8	35.3%		5	16	4	
Bất động sản (trừ VIC)	255.7	-6.1	-2.3%	7.0	10.4%		2	21	2	
Thực phẩm (trừ MSN)	323.5	-8.8	-2.6%	1.3	0.8%		5	11	9	

(Khối lượng: triệu cổ phiếu)

THẾ GIỚI

	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	12,414	152.9	1.2%
Mỹ: S&P	1,321	13.2	1.0%
Anh: FTSE	5,957	-54.0	-0.9%
Nhật: Nikkei 225	9,868	52.0	0.5%
Trung Quốc: Hang Seng	22,398	336.9	-0.1%

GIÁ HÀNG HÓA

	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/ lượng)	37.7	-0.2	-0.5%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,494.8	-7.9	-0.5%
Giá dầu thế giới (USD/ thùng)	94.7	-0.7	-0.7%

TỶ GIÁ

	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (nguồn Vietinbank)	20,540	20,610	-10/-10
VND/USD (tự do)	20,580	20,600	

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

	Chỉ số	Thay đổi	%
Lãi suất qua đêm trung bình (%)	12.01	-0.1	-0.6%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	-58	942	-94.2%
Lãi suất tiền gửi VND/ năm (min- max)	13.0%	14.0%	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lãi suất tiền gửi USD/ năm (min- max)	1.0%	2.0%	
Lãi suất cho vay USD/năm (min-max)	4.0%	6.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.6	0.06	0.5%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.5	0.05	0.4%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.5	0.05	0.4%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.6	0.00	0.0%

(Nguồn: VietinBank)

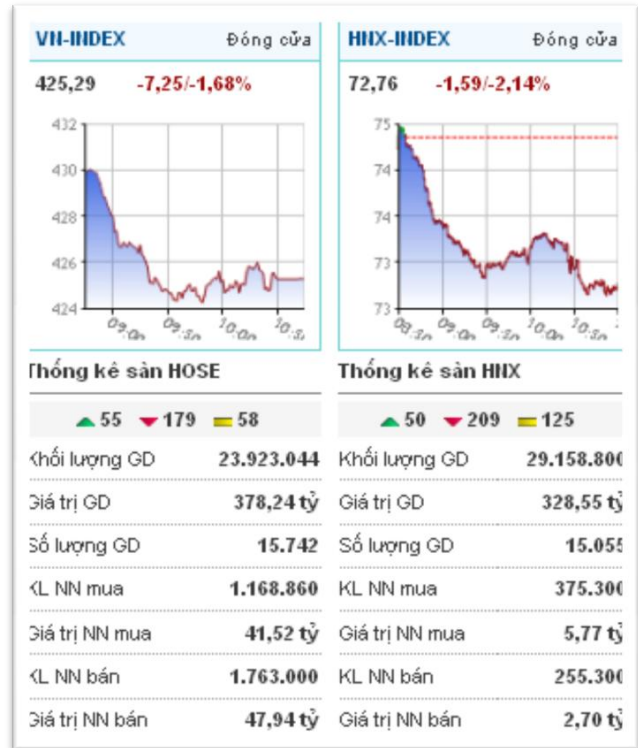
KINH TẾ VĨ MÔ

	T5	Tích lũy	T6/2011
Tăng trưởng GDP			
Lạm phát so hàng tháng	2.2%	12.1%	1.1%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	19.8%		
Sản lượng Công nghiệp (triệu \$)	\$14.2		
Lãi suất OMO	15%		
Xuất khẩu (triệu \$)	7,500	34,725	
Nhập khẩu (triệu \$)	9,200	41,154	
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	-1,700	-6,427	
FDI cam kết (triệu \$)	1,488	4,688	
FDI giải ngân (triệu \$)	900	4,520	

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

- Tuần này, NHNN hút ròng gần 6.400 tỷ đồng trên OMO. Lượng tiền NHNN bơm ra trong 10 phiên đầu thầu hơn 15.000 tỷ đồng, thấp nhất hơn 10 tuần gần đây.
- Giá hàng hóa quý 2 giảm mạnh nhất kể từ cuối năm 2008



- Hôm nay HSX xuất hiện chú ngựa ô mang tên “STB”. Thực tế VCB cũng “nhúc nhích” nhưng không ấn tượng bằng Sacombank. Cả tháng 6 giao dịch mờ nhạt, STB phiên đầu tháng 7 đột ngột tỏa sáng bằng khối lượng khớp lệnh trên 2,79 triệu đơn vị, giá kịch trần.

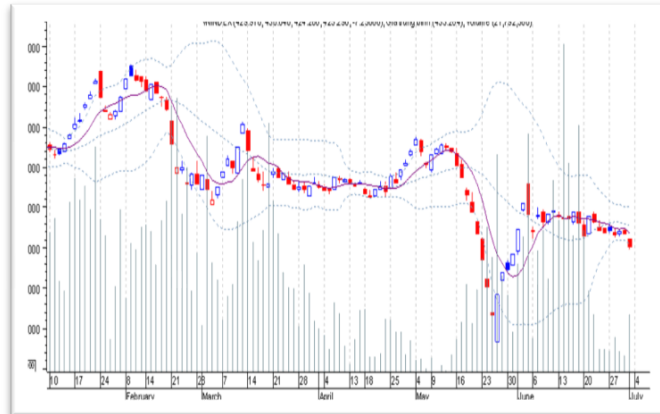
- Đốm sáng lẻ loi STB không rõ có thể ngược dòng được bao nhiêu phiên, nhưng thị trường vẫn trong một xu hướng giảm rõ rệt. Người bán lẫn người mua không vì STB mà thay đổi quan điểm. Diễn biến tiêu cực hôm nay chỉ là kết quả của quá trình dồn nén nhiều tuần trước đó.

- Với phiên giảm mạnh nhất trong hai tuần, có lẽ người cầm tiền sẽ quan tâm đến thị trường hơn. Cơ hội kiểm tra lại đáy cũ sẽ khiến dòng tiền cân nhắc. Dĩ nhiên việc trả giá nào là hợp lý còn phải dựa trên những thông tin mới về vĩ mô, và đặc biệt là lượng vốn vài chục ngàn tỷ đồng rút ra tại đỉnh đã đi đâu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Theo PTKT: VnIndex có khả năng giảm xuống ngưỡng hỗ trợ gần nhất là 410 điểm, trong tuần sau. Xu hướng tiếp theo là đi ngang quanh mức 410 – 430 điểm.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

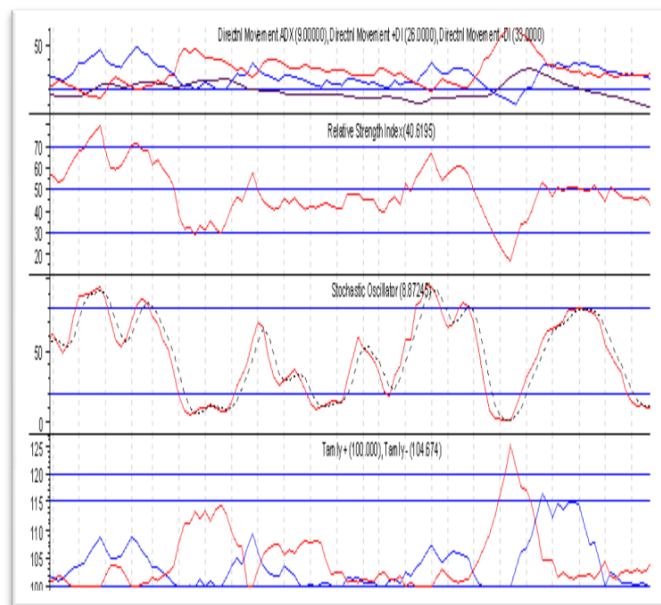
Ngắn hạn	Xuống
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	780
Kháng cự 2	460
Vùng hỗ trợ 1	430
Vùng hỗ trợ 2	410

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Đi ngang
STO (14)	Đi ngang
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Xuống
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống



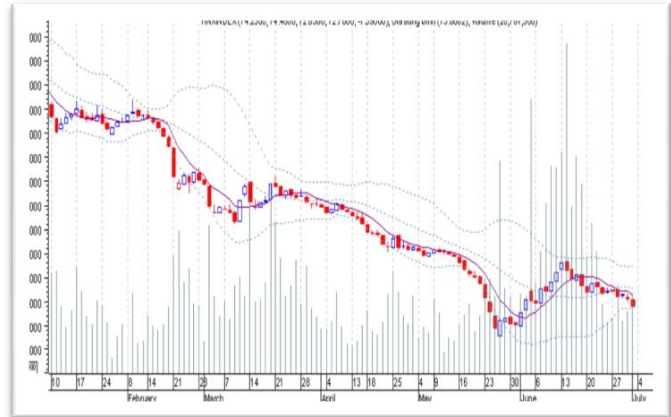
THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

- PXM** Từ ngày 3/7/2011 - 3/9/2011, ông Vương Minh Sơn - Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (mã **PXM-HSX**) đăng ký bán hết 23.210 cổ phiếu, nhằm cân đối tài chính cá nhân
- VFC** Từ ngày 4/7/2011 - 31/8/2011, ông Dương Đức Tăng - Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vinafco (mã **VFC-HSX**) đăng ký bán 30.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 19.769 cổ phiếu, nhằm cân đối tài chính gia đình.
- HCM** Từ ngày 17/5/2011 - 10/6/2011, ông Võ Văn Châu - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (mã **HCM-HSX**) đã bán 15.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 13.315 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư
- SJS** Ngày 27/6/2011, Deutsche Bank AG London, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà (mã **SJS-HSX**) đã bán 61.110 cổ phiếu

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Theo PTKT: HnxIndex có khả năng giảm xuống ngưỡng hỗ trợ gần nhất là 71 điểm. Xu hướng tiếp theo là đi ngang quanh mức 71 - 74 điểm.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

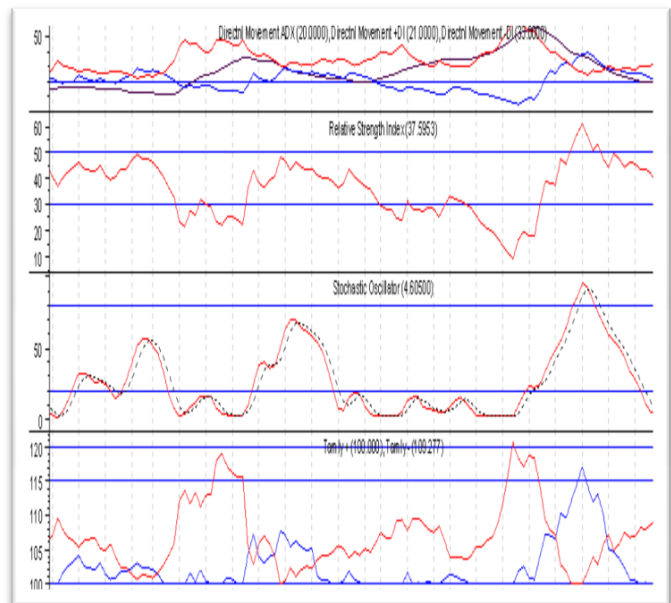
Ngắn hạn	Xuống
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	90
Kháng cự 2	82
Vùng hỗ trợ 1	74
Vùng hỗ trợ 2	70

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Xuống
STO (14)	Xuống
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Lên
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống



THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- MIC** Từ ngày 1/7/2011 - 1/9/2011, Công ty Cổ phần Kỹ nghệ khoáng sản Quảng Nam (mã **MIC**-HNX) đăng ký mua 500.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 500.125 cổ phiếu,
- SJC** Ngày 30/5/2011, bà Đào Thị Hòai, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Sông Đà 1.01 (mã **SJC**-HNX) đã bán 14.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 213.067 cổ phiếu, chiếm 4,77% vốn điều lệ và không còn là cổ đông lớn của công ty nữa
- KSD** Từ ngày 28/4/2011 - 27/6/2011, ông Hoàng Quốc Tùng - Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico (mã **KSD**-HNX) đăng ký bán 500.000 cổ phiếu; đăng ký mua 500.000 cổ phiếu; đã bán 0 cổ phiếu; đã mua 36.500 cổ phiếu
- HVT** Từ ngày 27/4/2011 - 27/6/2011, bà Lê Thị Thái Hường - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì (mã **HVT**-HNX) đăng ký mua 30.000 cổ phiếu; đã mua 23.200 cổ phiếu

HOSE

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
STB	+0.6 (+5.00)	2.8 M	PET	-0.7 (-5.00)	313.1 K
SFC	+1.2 (+4.72)	8.9 K	PXT	-0.3 (-5.00)	33.2 K
SPM	+1.9 (+4.65)	10.5 K	LGL	-0.5 (-4.95)	49.8 K
VSI	+0.3 (+4.55)	10	PPC	-0.4 (-4.94)	57.3 K
VTF	+0.7 (+4.55)	140	TIC	-0.4 (-4.94)	12.6 K

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
PGT	+0.1 (+1.61)	20 K	BVG	-0.2 (-3.77)	79.4 K
SVI	+1.8 (+10.00)	500	DAC	-0.4 (-2.17)	300
DHI	+0.3 (+6.82)	100	VE1	-0.3 (-5.45)	39 K
NVC	0.0 (0.00)	65.9 K	MAC	-0.2 (-4.35)	37.5 K
VC3	+1.9 (+5.74)	3.5 K	SDJ	-0.3 (-4.35)	10.7 K

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
STB	+0.6 (+5.00)	2.8 M	STB	+0.6 (+5.00)	34.4 B
SSI	-0.5 (-2.82)	1.9 M	SSI	-0.5 (-2.82)	33.5 B
PVT	-0.1 (-2.13)	608.1 K	VIC	-4.0 (-2.92)	15.4 B
ITC	-0.2 (-1.49)	562.8 K	ITC	-0.2 (-1.49)	7.4 B
REE	0.0 (0.00)	538.2 K	VIS	-0.2 (-1.20)	7.2 B

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	-0.5 (-4.59)	4.5 M	ACB	+0.1 (+0.48)	8.7 B
PVX	-0.5 (-4.20)	2.4 M	KLS	-0.5 (-4.59)	46.7 B
ACB	+0.1 (+0.48)	116.1 K	PVX	-0.5 (-4.20)	27 B
VND	-0.4 (-3.70)	2 M	VND	-0.4 (-3.70)	20.6 B
SCR	-0.5 (-4.59)	1.4 M	SCR	-0.5 (-4.59)	14 B

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
VIC	11.7	3.5	8.1	SSI	2	4.78	-4.4
ITC	3.05	0	3.0	PVD	4	3.46	-2.9
MSN	3.66	2.0	1.6	CTG	8	2.96	-2.9
NSC	936.	0	936	BVH	4	2.35	-2.3
SBT	895.	279	616	FPT	2	5.03	-2.1

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
PVI	1.237	0.3	1.237	KLS	0	1.238	-1.238
PGS	813	0.3	748.2	PVA	5.2	247	-241.7
DBC	511.5	0	511.5	HDO	0	132	-132
VNF	475.9	0	475.9	IDJ	0	118.8	-118.8
DLR	426	0	426	VND	0	103.5	-103.5

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên Hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.8) 3519 0142

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606